

Số: 33/2022/QĐST- DS

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357; từ Điều 463 đến Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 144/2022/TLST-DS ngày 15/11/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị L, sinh năm 1960.

HKTT: Cụm 7, thôn TC, xã NT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở: Tổ 09, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hoàng Thúy K, sinh năm 1966.

Trú tại: Tổ 22, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

* **Bị đơn:** Bà Dương Thị Kim C, sinh năm 1955.

Trú tại: Tổ 3, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Hai bên thống nhất thoả thuận, bà Dương Thị Kim C đồng ý trả cho bà Trần Thị L tổng số tiền đã vay bao gồm cả gốc và lãi tính đến ngày 15/12/2022 là 263.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi ba triệu đồng) theo giấy vay tiền đề ngày 08/02/2022.

2.2. Về hình thức thanh toán và thời hạn thanh toán:

- Thời hạn thanh toán: Chậm nhất ngày 16/01/2023 bà Dương Thị Kim C có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 263.000.000 đồng cho bà Trần Thị L.

- Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí: Miễn án phí cho bà Trần Thị L và bà Dương Thị Kim C do đều là người cao tuổi theo quy định tại Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân

